

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 131/2022/HS-ST

Ngày: 17-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình và bà Trương Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2022/TLST-HS ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 06/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Tiền L**, giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại Phù Cát, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn N, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Vợ: Lê Thị Thúy Q, sinh năm 1999, có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn.

2. Họ và tên: **Huỳnh Như M**, giới tính: Nữ; sinh ngày 27/01/2003 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số nhà C đường N, phường V, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Văn U, sinh năm 1971 và bà: Trương Thị L, sinh năm 1971; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn.

3. Họ và tên: **Lê Hữu D**, giới tính: Nam; sinh năm 1989 tại Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Đình P, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Võ Thị H, sinh năm 1993, có 02 người con sinh năm 2013 và năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn.

4. Họ và tên: **Phan Thị Kiều T**, giới tính: Nữ; sinh năm: 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số nhà C đường N, phường V, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Thanh L (chết) và bà: Võ Thị Kim A, sinh năm 1976; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn M, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Anh Huỳnh Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05/7/2003 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố C, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Anh Nguyễn Công D, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ C, khu phố N, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Chị Phan Thị Kiều M, sinh năm 1995 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ N, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng :*

Anh Đỗ Thành T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 45 phút ngày 25/11/2021, Đội CSĐTTP về ma túy Công an TP. Quy Nhơn phối hợp Công an P. Nguyễn Văn Cừ tiến hành kiểm tra hành chính nhà C đường N, phường V, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát hiện trong nhà có 06 người gồm: Lê Hữu D, Huỳnh Như M, Phan Thị Kiều T, Trần Văn M, Huỳnh Nguyễn Tuấn K và Phan Thị Kiều M có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan công an đã thu giữ gồm: tại vị trí trên tủ gỗ trong phòng ngủ tầng hai của căn nhà có 02 (hai) gói nilon, 01 gói chứa các hạt tinh thể và 01 gói chứa các mảnh vỡ viên nén; tại vị trí trong hộc tủ gỗ phát hiện 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên đĩa có chất bột màu trắng, tất cả nghi là ma túy. Những người này khai nhận số chất trên là ma túy khay, thuốc lắc, cả nhóm đang sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ như nêu trên. Cùng thời điểm này, Nguyễn Công D và Trần Tiên L vừa đi xe

mô tô đến trước nhà C, phát hiện có Cơ quan công an nên L đã bỏ chạy thoát, còn Nguyễn Công D bị Cơ quan công an giữ lại. Ngay sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hữu D, Huỳnh Như M, Phan Thị Kiều T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa tất cả những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã thu giữ:

- 02 (hai) gói nilon, 01 gói chứa các hạt tinh thể và 01 gói chứa các mảnh vỡ viên nén;
- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 23cm;
- 01 chiếc đèn hình hộp màu trắng, kích thước 15x15x7,3cm;
- 01 chiếc đèn laser hình hộp màu xám, kích thước 20x16,5x8cm có dòng chữ RGB700;
- 01 bộ loa màu đen hiệu F380x, gồm 01 loa chính và 02 loa vệ tinh;
- 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên LE HUU DANH;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max, số imei 1: 357309094559717, số imei 2: 357309094641317, bên trong có gắn sim số 0774.317.475 của Huỳnh Như Mai;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10+, số imei 1: 351591118458416, số imei 2: 351592118458414, khay sim 1 gắn sim số: 0913.862.527, khay sim 2 gắn sim số: 0983.765.179 của Lê Hữu Danh;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, imei 1: 353894100718724; imei 2: 353894100614774, bên trong gắn sim số: 0832.760.222 của Phan Thị Kiều Trinh.

Ngày 26/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định ban hành Kết luận giám định số 352/PC09 kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4070 gam loại Ketamine;
- Các mảnh vỡ viên nén màu vàng đựng bên trong 01 gói nilon (ký hiệu A2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2656 gam là ma túy loại MDMA;
- Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon (ký hiệu A3) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,5837 gam là ma túy loại Ketamine.

MDMA nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 27, danh mục I; Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 35, danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2021, Trần Tiền L dùng ứng dụng Zalo gọi cho người nam tên Thắng (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy khay và 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 5.200.000 đồng, Thắng đồng ý và hẹn giao ma túy tại đoạn gần đầu cầu Lê Thanh Nghị, TP. Quy Nhơn. Khoảng 30 phút sau, L đến điểm hẹn để nhận ma túy và đưa cho Thắng 5.200.000 đồng. Sau khi có ma túy, L cất giấu trong người với mục đích rủ bạn bè cùng sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 24/11/2021, L rủ Lê Hữu D, Huỳnh Nguyễn Tuấn K,

Nguyễn Công D sử dụng ma túy và nói đã có ma túy sẵn. Hữu D đồng ý và hứa hẹn sẽ góp tiền mua ma túy, đồng thời rủ L mang đến nhà trọ của Huỳnh Như M ở địa chỉ số nhà C đường N, TP. Quy Nhơn để sử dụng. Lúc này, Hữu D nói đang đi ăn với M nên bảo L đến nhà trọ trước vì không khóa cửa. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L, Công D, K đi đến nhà trọ của M để chờ Hữu D về sử dụng ma túy. Hữu D cùng M về nhà trọ thì thấy nhóm L đang chờ sẵn. Tại đây, L rủ M sử dụng ma túy cùng cả nhóm, M đồng ý và nói đang dọn dẹp ở tầng dưới rồi sẽ lên sau. L, Công D, Hữu D và K lên phòng trọ ở tầng hai. Hữu D lấy 01 đĩa sứ từ nhà bếp đem lên để L đổ ma túy khay ra; L dùng 01 thẻ ATM tán mìn ma túy khay và bẻ nhỏ ma túy thuốc lắc để cả nhóm sử dụng. Huỳnh Như M sau khi dọn dẹp xong ở tầng dưới thì lên tầng hai cùng tham gia sử dụng ma túy. Tại phòng trọ ở tầng hai có sẵn loa, đèn nên nhóm của L đã sử dụng vào việc sử dụng trái phép ma túy. Sau đó, Lê Hữu D, Huỳnh Như M cùng rủ Phan Thị Kiều T và Trần Văn M đến sử dụng ma túy. Phan Thị Kiều T ở cùng nhà trọ C đường N, TP. Quy Nhơn sau khi được rủ rê đã tham sử dụng ma túy; còn Trần Văn M chưa đến. Sau đó, T tiếp tục rủ Trần Văn M và Phan Thị Kiều M đến tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ ngày 25/11/2021, Trần Văn M chở Phan Thị Kiều M đến nhà trọ C và tham gia sử dụng ma túy cùng cả nhóm. Lúc này, Trần Tiền L và Nguyễn Công D đi về nhà chị ruột của L ở Tổ B, KP. K, P. N, TP. Quy Nhơn có việc. Khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, Đội CSĐTTP về ma túy Công an TP. Quy Nhơn phối hợp Công an P. Nguyễn Văn Cừ tiến hành kiểm tra phát hiện cả nhóm đang sử dụng trái phép ma túy, lúc này L và Công D vừa quay lại, phát hiện có Cơ quan công an đang kiểm tra nên L chạy thoát còn Công D bị giữ lại. Ngay sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hữu D, Huỳnh Như M, Phan Thị Kiều T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa cả nhóm về trụ sở làm việc.

Ngày 21/02/2022, Trần Tiền L đến Công an P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn đầu thú.

- Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSQN ngày 26/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Tiền L, Lê Hữu D, Huỳnh Như M, Phan Thị Kiều T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng.

- Đối với bị cáo Trần Tiền L: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Đối với bị cáo Lê Hữu D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Đối với bị cáo Huỳnh Như M: Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Đối với bị cáo Phan Thị Kiều T: Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao bì đựng ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy. Đối với 03 điện thoại di động thu giữ, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội (liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy), điện thoại có giá trị kinh tế nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần Tiền L, Lê Hữu D, Huỳnh Như M, Phan Thị Kiều T xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 24/11/2021, bị cáo Trần Tiền L đã mua số ma túy gồm 01 gói ma túy khay và 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 5.200.000 đồng rồi rủ bị cáo Lê Hữu D cùng với Huỳnh Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Công D đến nhà trọ của bị cáo Huỳnh Như M và Phan Thị Kiều T thuê ở (Số nhà C, đường N, TP. Quy Nhơn) để sử dụng ma túy. Khi đến nhà trọ, bị cáo L rủ Huỳnh Như M và Phan Thị Kiều T cùng sử dụng ma túy thì các bị cáo M, T đồng ý và cho cả nhóm sử dụng ma túy tại nhà của mình đang thuê ở, đồng thời bị cáo Huỳnh Như M đã cung cấp thêm loa, đèn cho cả nhóm sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy, bị cáo Lê Hữu D và bị cáo Huỳnh Như M đã rủ rê thêm 02 người là Trần Văn M và Phan Thị Kiều T tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Do thấy Trần Văn M chưa đến nên bị cáo Phan Thị Kiều T tiếp tục nhắn tin rủ Phan Thị Kiều M (chị ruột bị cáo) và Trần Văn M đến tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Cả nhóm gồm 08 người sử dụng trái phép chất ma túy đến khoảng 02 giờ 45 phút

ngày 25/11/2021, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,9907 gam ma túy loại Ketamine và 0,2656 gam ma túy loại MDMA. Tại thời điểm bị kiểm tra thì bị cáo Trần Tiền L đã chạy thoát, sau đó ra đầu thú.

Chất MDMA nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự 27, danh mục I; Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự 35, danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ là các chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặt biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các bị cáo có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rõ điều đó, nhưng xem thường pháp luật, đã cung cấp ma túy, loa đèn và rủ rê những người khác sử dụng ma túy. Các bị cáo đều tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Tiền L đã cung cấp ma túy và rủ rê Lê Hữu D cùng với Huỳnh Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Công D, Huỳnh Như M sử dụng ma túy nên phải xử phạt nghiêm và hình phạt của bị cáo phải cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Lê Hữu D: Khi được bị cáo Long rủ rê sử dụng ma túy, bị cáo đã hứa hẹn góp tiền mua ma túy và rủ rê bị cáo Trần Văn M và Phan Thị Kiều T tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Đối với các bị cáo Huỳnh Như M, Phan Thị Kiều T được bị cáo L rủ rê sử dụng ma túy thì các bị cáo đồng ý và các bị cáo dùng nhà mình đang thuê trọ làm nơi sử dụng ma túy, cung cấp loa, đèn và tiếp tục rủ rê Trần Văn M và Phan Thị Kiều M đến tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

5.1 Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Trần Tiền L đã ra đầu thú, trong thời gian đi học bị cáo L được khen tặng Bằng khen cháu ngoan Bác Hồ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Hữu D gia đình hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính

quyền địa phương) được HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo sử dụng ma túy do ham chơi, đua đòi chứ không phải là những người nghiện nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, bao bì đựng ma túy, 01 chiếc đèn hình hộp, màu trắng, 01 chiếc đèn laser hình hộp, màu xám, 01 bộ loa màu đen hiệu F380X, gồm 01 loa chính và 02 loa vệ tinh, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23cm (đã qua sử dụng), 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, màu xanh trắng, mang tên LE HUU DANH và 03 điện thoại di động (của các bị cáo D là điện thoại hiệu Samsung, bị cáo M là điện thoại Iphone SX Max, của bị cáo T là điện thoại Iphone 11 Pro Max). Xét thấy, chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định kể cả vỏ bao bì đựng ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Đối với 03 điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc rủ rê người khác sử dụng ma túy, các điện thoại này có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về vấn đề khác:

8.1 Trong vụ án này, có Phan Thị Kiều M, Trần Văn M, Huỳnh Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Công D là những người sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà trọ 55/64 Ngô Mây, TP. Quy Nhơn vào đêm ngày 24 rạng sáng 25/11/2021 nhưng không góp tiền, không hứa hẹn góp tiền mua ma túy nên không phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã chuyển hồ sơ đến Công an TP. Quy Nhơn xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

8.2 Đối với người nam tên Thắng (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho Trần Tiền L, sử dụng tài khoản zalo tên “cu nam” nhưng đã bị xóa nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau theo quy định pháp luật.

8.3 Đối với ông Đỗ Thành T là người cho thuê nhà C đường N, TP. Quy Nhơn nhưng không biết việc các bị cáo dùng địa điểm này để sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự (Áp dụng thêm điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Tiền L, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Hữu D và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 cho các bị cáo Lê Hữu D, Huỳnh Như M và Phan Thị Kiều T).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Tiền L, Lê Hữu D, Huỳnh Như M, Phan Thị Kiều T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Tiền L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

2.2 Xử phạt bị cáo Huỳnh Như M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021.

2.3 Xử phạt bị cáo Lê Hữu D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021.

2.4 Xử phạt bị cáo Phan Thị Kiều T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Thân Trọng T, Nguyễn Nhật H và Nguyễn Thị Bích H (tất cả đều 01 chữ ký”, bên ngoài bì thư ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,3370 gam mẫu A1; 0,2196 gam mẫu A2 và 0,4421 gam mẫu A3 còn lại sau giám định;

- 01 chiếc đèn hình hộp, màu trắng, kích thước (15x15x7,3)cm (đã qua sử dụng);

- 01 chiếc đèn laser hình hộp, màu xám, kích thước (20x16,5x8)cm, có dòng chữ RGB700 (đã qua sử dụng);

- 01 bộ loa màu đen hiệu F380X, gồm 01 loa chính và 02 loa vệ tinh (đã qua sử dụng);

- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23cm (đã qua sử dụng);

- 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, màu xanh trắng, mang tên LE HUU DANH (đã qua sử dụng);

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS MAX mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, số imei 1: 357309094559717, số imei 2: 357309094641317, bên trong có gắn sim số 0774.317.475 (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG NOTE 10+, màu trắng, số imei 1: 351591118458416, số imei 2: 351592118458414, khay sim 1 gắn sim số: 0913.862.527, khay sim 2 gắn sim số: 0983.765.179 (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PROMAX, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, số imei 1: 353894100718724; imei 2: 353894100614774, bên trong gắn sim số: 0832.760.222 (đã qua sử dụng);

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

4. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đình Hưng